

Số: 0168 /2025/NQ-HĐQT-TCB

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung Luật này;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung Luật này;
- Căn cứ Luật Các Tổ Chức Tín Dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 1 năm 2024 và các văn bản sửa đổi bổ sung Luật này;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam ("Techcombank");
- Căn cứ Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Techcombank;
- Căn cứ Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông ngày 06/3/2025;
- Căn cứ Tờ trình số 88/2025/TTr-RBG ngày 14/3/2025 của Tổng giám đốc Techcombank;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu về việc lấy ý kiến Hội đồng quản trị Techcombank tại văn bản số 0159 /HĐQT-TCB ngày 18 /3/2025,

QUYẾT NGHỊ

1. Hội đồng quản trị thông qua việc triển khai "**Phương án góp vốn, mua cổ phần của Techcombank để thành lập công ty con hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm**" chi tiết tại Phụ lục đính kèm.
2. Giao Tổng giám đốc và các Khối, bộ phận liên quan triển khai thực hiện các thủ tục theo quy định của Pháp luật và Ngân hàng nhà nước và theo đúng quy định/quy trình nội bộ của Techcombank.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc;
- Các Khối liên quan (để thực hiện);
- Lưu VPHĐQT.



Hồ Hùng Anh

**PHỤ LỤC: PHƯƠNG ÁN GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN CỦA TECHCOMBANK
ĐỂ THÀNH LẬP CÔNG TY CON HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC BẢO HIỂM**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 0168/2025/NQ-HĐQT ngày 20/3/2025 của
Hội đồng quản trị Techcombank)*

1. Tên (bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài), địa chỉ trụ sở chính của Techcombank:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank
- Tên viết tắt: Techcombank
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 6 Phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

2. Tên (bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài), địa chỉ trụ sở chính, nội dung hoạt động, thời hạn hoạt động của doanh nghiệp nhận góp vốn, mua cổ phần

a) Tên Công ty dự kiến

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Kỹ thương
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Techcom Life Insurance Joint Stock Company
- Tên giao dịch: Bảo hiểm Nhân thọ Kỹ thương
- Tên viết tắt: TCLife

b) Địa chỉ trụ sở chính dự kiến

- Địa chỉ dự kiến: Tòa C5 D'Capitale, 119 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

c) Nội dung hoạt động dự kiến

- c1. Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe theo quy định của pháp luật
- c2. Các nghiệp vụ được phép tiến hành kinh doanh:

❖ Các nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ bao gồm:

- (i) Bảo hiểm trọn đời
- (ii) Bảo hiểm sinh kỳ
- (iii) Bảo hiểm tử kỳ
- (iv) Bảo hiểm hỗn hợp
- (v) Bảo hiểm trả tiền định kỳ
- (vi) Bảo hiểm liên kết đầu tư (bao gồm bảo hiểm liên kết chung và bảo hiểm liên kết đơn vị)
- (vii) Bảo hiểm hưu trí

❖ Nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe

- (i) Bảo hiểm sức khỏe, thân thể
- (ii) Bảo hiểm chi phí y tế

❖ Kinh doanh tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm

❖ Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật

d) Thời hạn hoạt động dự kiến

- Thời hạn hoạt động dự kiến của TCLife là 50 năm kể từ ngày được Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

3. Lý do, sự cần thiết của việc góp vốn:

Cơ hội từ thị trường

Theo phân tích từ Techcombank, thị trường bảo hiểm nhân thọ (BHNT) tại Việt Nam còn rất nhiều tiềm năng và cơ hội để phát triển:

- Cơ cấu Dân số Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn dân số vàng với hơn 50% dân số thuộc độ tuổi lao động, là đối tượng trụ cột rất cần được bảo vệ. Tỷ lệ dân số đang được bảo vệ bởi Hợp đồng BHNT là tương đối thấp với 1,2% tỷ lệ phí BHNT trên GDP và 12,44 triệu hợp đồng có hiệu lực tại thời điểm 31/12/2023.
- Kinh tế Việt Nam tiếp tục trên đà hồi phục, với tăng trưởng GDP năm 2024 đạt khoảng 7,09 % và tăng trưởng GDP năm 2025 dự báo đạt 8%.
- Thu nhập hộ gia đình tăng trưởng tốt, nghiên cứu trong giai đoạn 5 năm 2017-2022 của Cimigo cho thấy tỷ lệ gia đình có thu nhập hàng tháng từ 500 - 999 USD tăng 67%, gia đình với thu nhập từ 1,000 USD tăng 378%. Với khả năng chi trả ngày càng tăng, kèm theo đó sự hiểu biết về các công cụ tài chính được nâng cao, BHNT sẽ là sản phẩm tiếp tục được đón nhận trong tương lai.
- Tỷ lệ phí BHNT trên GDP vẫn còn thấp (khoảng 1,2%) so với các quốc gia đang phát triển (2.9%). Tỷ lệ này dự báo sẽ đạt 15% vào năm 2030 bởi Bộ Tài chính.
- Tăng trưởng góp doanh thu BHNT phân phối qua ngân hàng đạt 26% trong giai đoạn 2017-2023.

Bên cạnh đó, với những biến động của thị trường BHNT trong thời gian gần đây do những đứt gãy về cách phân phối cũ và chất lượng tư vấn, thị trường mở ra cơ hội cho những công ty BHNT với định hướng số hóa trong tư vấn và dịch vụ sau bán hàng, đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp, hiệu quả để tiếp tục phục vụ thể hệ khách hàng mới và mở rộng thị trường.

Tiềm lực và định hướng của Techcombank

Techcombank là một ngân hàng TMCP lớn với hệ thống chi nhánh rộng khắp, thị phần bán lẻ lớn và đã có kinh nghiệm 14 năm hoạt động đại lý bảo hiểm. Việc thành lập công ty bảo hiểm nhân thọ sẽ giúp ngân hàng chủ động cung cấp những sản phẩm đa dạng, tăng sự hài lòng của khách hàng, đồng thời cũng giúp gia tăng lợi nhuận của ngân hàng.

Bên cạnh đó, Công ty BHNT Kỹ thương sau khi thành lập sẽ tập hợp điểm mạnh của 2 cổ đông lớn là những tập đoàn kinh tế hàng đầu Việt Nam:

- Chuyên môn, kinh nghiệm 31 năm trong ngành tài chính của Ngân hàng TMCP lớn là Techcombank.
- Các doanh nghiệp thuộc Hệ sinh thái của Tập đoàn VinGroup.
- Tiềm lực tài chính của Techcombank và Tập đoàn VinGroup.
- Tập khách hàng với số lượng lớn của Techcombank và Tập đoàn VinGroup.

⇒ Với những phân tích như trên, Techcombank đánh giá việc góp vốn thành lập Công ty BHNT Kỹ thương là công ty con của ngân hàng là cần thiết.

4. Dự kiến số cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần của Techcombank tại TCLife

- Vốn điều lệ dự kiến của TCLife là 1.300.000.000.000 VND (bằng chữ: Một nghìn ba trăm tỷ đồng), tương đương 130.000.000 cổ phần.
- Techcombank dự kiến tham gia góp vốn 1.040.000.000.000 VND (bằng chữ: Một ngàn không trăm bốn mươi tỷ đồng), tương đương 104.000.000 cổ phần (Một trăm lẻ bốn triệu cổ phần); Tỷ lệ sở hữu cổ phần dự kiến: 80%.

5. Vốn điều lệ, giá trị thực của vốn điều lệ của Techcombank trước khi thực hiện góp vốn, mua cổ phần:

- Vốn điều lệ: 70.648.517.390.000 đồng
- Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2024: 107.439.161.000.000 đồng

6. Dự kiến vốn điều lệ, giá trị thực của vốn điều lệ của Techcombank tại thời điểm hoàn tất việc góp vốn, mua cổ phần:

Tại thời điểm hoàn tất việc góp vốn, mua cổ phần:

- Vốn Điều lệ của Techcombank: 70.648.517.390.000 đồng.
- Giá trị thực của Vốn Điều lệ dự kiến: 107.439.161.000.000 đồng¹

7. Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ của từng tháng trong 12 tháng liền kề trước tháng đề nghị

Thời điểm báo cáo	Tỷ lệ nợ xấu
31/01/2024	0,93%
29/02/2024	0,92%
30/03/2024	0,93%
27/04/2024	1,15%
31/05/2024	1,14%
29/06/2024	1,03%
31/07/2024	1,09%
31/08/2024	1,10%
30/09/2024	1,13%
31/10/2024	1,06%
30/11/2024	0,98%
31/12/2024	0,97%
31/01/2025	1,05%
28/02/2025	1,05%

8. Tình hình chấp hành quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, góp vốn, mua cổ phần trong 12 tháng liền kề trước tháng đề nghị:

- Techcombank luôn nghiêm chỉnh tuân thủ chấp hành mọi quy định, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính trong việc phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng, góp vốn, mua cổ phần.
- Trong thời gian 12 tháng liền kề trước tháng đề nghị, Techcombank không bị xử phạt vi phạm hành chính về việc phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, góp vốn, mua cổ phần.

9. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu trong 24 tháng liền kề trước tháng đề nghị và tại thời điểm hoàn tất việc góp vốn, mua cổ phần

STT	Thời điểm báo cáo	Tỷ lệ an toàn vốn CAR
1	31/01/2023	14,09%
2	28/02/2023	14,08%

¹ Giá trị thực của Vốn điều lệ dự kiến tại thời điểm hoàn tất việc góp vốn, mua cổ phần được xác định với giả định thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận lũy kế chưa phân phối không thay đổi.

STT	Thời điểm báo cáo	Tỷ lệ an toàn vốn CAR
3	31/03/2023	14,08%
4	30/04/2023	14,15%
5	31/05/2023	14,31%
6	30/06/2023	12,99%
7	31/07/2023	13,16%
8	31/08/2023	13,04%
9	30/09/2023	12,97%
10	31/10/2023	13,23%
11	30/11/2023	13,03%
12	31/12/2023	12,43%
13	31/01/2024	12,61%
14	29/02/2024	12,54%
15	31/03/2024	12,38%
16	30/04/2024	13,01%
17	31/05/2024	12,52%
18	30/06/2024	12,80%
19	31/07/2024	13,10%
20	31/08/2024	13,51%
21	30/09/2024	13,30%
22	31/10/2024	13,88%
23	30/11/2024	13,82%
24	31/12/2024	13,43%
25	31/01/2025	13,53%
	Tại thời điểm hoàn tất việc góp vốn, mua cổ phần	13,59%

* Đến ngày 30/3/2025 mới có số liệu tháng 2 năm 2025

10. Tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần trong 24 tháng liền kề trước tháng đề nghị và tại thời điểm hoàn tất việc góp vốn, mua cổ phần

10.1. Tổng mức góp vốn, mua cổ phần của Techcombank vào các doanh nghiệp, kể cả các công ty con của Techcombank so với vốn điều lệ và các quỹ dự trữ

STT	Thời điểm	Tổng mức góp vốn, mua cổ phần của Techcombank vào các doanh nghiệp, kể cả các công ty con của Techcombank so với vốn điều lệ và các quỹ dự trữ
1	Tháng 01.2023	3,14%
2	Tháng 02.2023	3,14%
3	Tháng 03.2023	3,09%
4	Tháng 04.2023	1,87%
5	Tháng 05.2023	1,87%
6	Tháng 06.2023	14,91%
7	Tháng 07.2023	14,92%
8	Tháng 08.2023	14,92%
9	Tháng 09.2023	14,91%
10	Tháng 10.2023	14,92%
11	Tháng 11.2023	14,91%
12	Tháng 12.2023	14,49%

STT	Thời điểm	Tổng mức góp vốn, mua cổ phần của Techcombank vào các doanh nghiệp, kể cả các công ty con của Techcombank so với vốn điều lệ và các quỹ dự trữ
13	Tháng 01.2024	14,62%
14	Tháng 02.2024	14,62%
15	Tháng 03.2024	14,57%
16	Tháng 04.2024	14,62%
17	Tháng 05.2024	14,62%
18	Tháng 06.2024	12,84%
19	Tháng 07.2024	12,85%
20	Tháng 08.2024	12,85%
21	Tháng 09.2024	12,84%
22	Tháng 10.2024	12,85%
23	Tháng 11.2024	12,85%
24	Tháng 12.2024	12,35%
25	Tháng 01.2025	12,35%
Tại thời điểm hoàn tất việc góp vốn, mua cổ phần		13,44%

** Đến ngày 25/3/2025 mới có số liệu của tháng 2/2025*

Như vậy, với tổng mức góp vốn, mua cổ phần của Techcombank vào các doanh nghiệp, công ty con của Techcombank (bao gồm công ty Bảo hiểm Nhân thọ Kỹ thương như dự kiến) không vượt quá 40% vốn điều lệ và các quỹ dự trữ của Techcombank, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật liên quan.

10.2. Mức góp vốn mua cổ phần của Techcombank và công ty con của Techcombank vào 1 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quy định tại khoản 4, Điều 11 Luật Tín Dụng (không phải là công ty con của Techcombank) so với vốn điều lệ của doanh nghiệp nhận vốn góp:

STT	Thời điểm	Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam		Công ty CP Đào tạo và Tư vấn nghiệp vụ ngân hàng		Công ty CP Thông tin tin dụng Việt Nam		Hiệp hội Viên thông Tài chính Liên ngân hàng toàn thế giới		VISA INC		Công ty cổ phần bảo hiểm phi nhân thọ Techcom	
		Giá gốc (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tháng 01.2023	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	3.300	0,03	0.001637	0,00000005	0	0
2	Tháng 02.2023	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	3.300	0,03	0.001637	0,00000005	0	0
3	Tháng 03.2023	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	3.300	0,03	0.001637	0,00000005	0	0
4	Tháng 04.2023	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	3.300	0,03	0.001637	0,00000005	0	0
5	Tháng 05.2023	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	3.300	0,03	0.001637	0,00000005	0	0
6	Tháng 06.2023	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	3.300	0,03	0.001637	0,00000005	0	0
7	Tháng 07.2023	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	3.300	0,03	0.001637	0,00000005	0	0
8	Tháng 08.2023	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	3.300	0,03	0.001637	0,00000005	0	0
9	Tháng 09.2023	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	3.300	0,03	0.001637	0,00000005	0	0
10	Tháng 10.2023	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	3.300	0,03	0.001637	0,00000005	0	0
11	Tháng 11.2023	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	3.300	0,03	0.001637	0,00000005	0	0
12	Tháng 12.2023	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	3.300	0,03	0.001637	0,00000005	0	0
13	Tháng 01.2024	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	3.300	0,03	0.001637	0,00000005	0	0
14	Tháng 02.2024	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	3.300	0,03	0.001637	0,00000005	0	0
15	Tháng 03.2024	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	3.300	0,03	0.001637	0,00000005	0	0
16	Tháng 04.2024	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	3.300	0,03	0.001637	0,00000005	0	0
17	Tháng 05.2024	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	4.578	0,03	0.001637	0,00000005	0	0

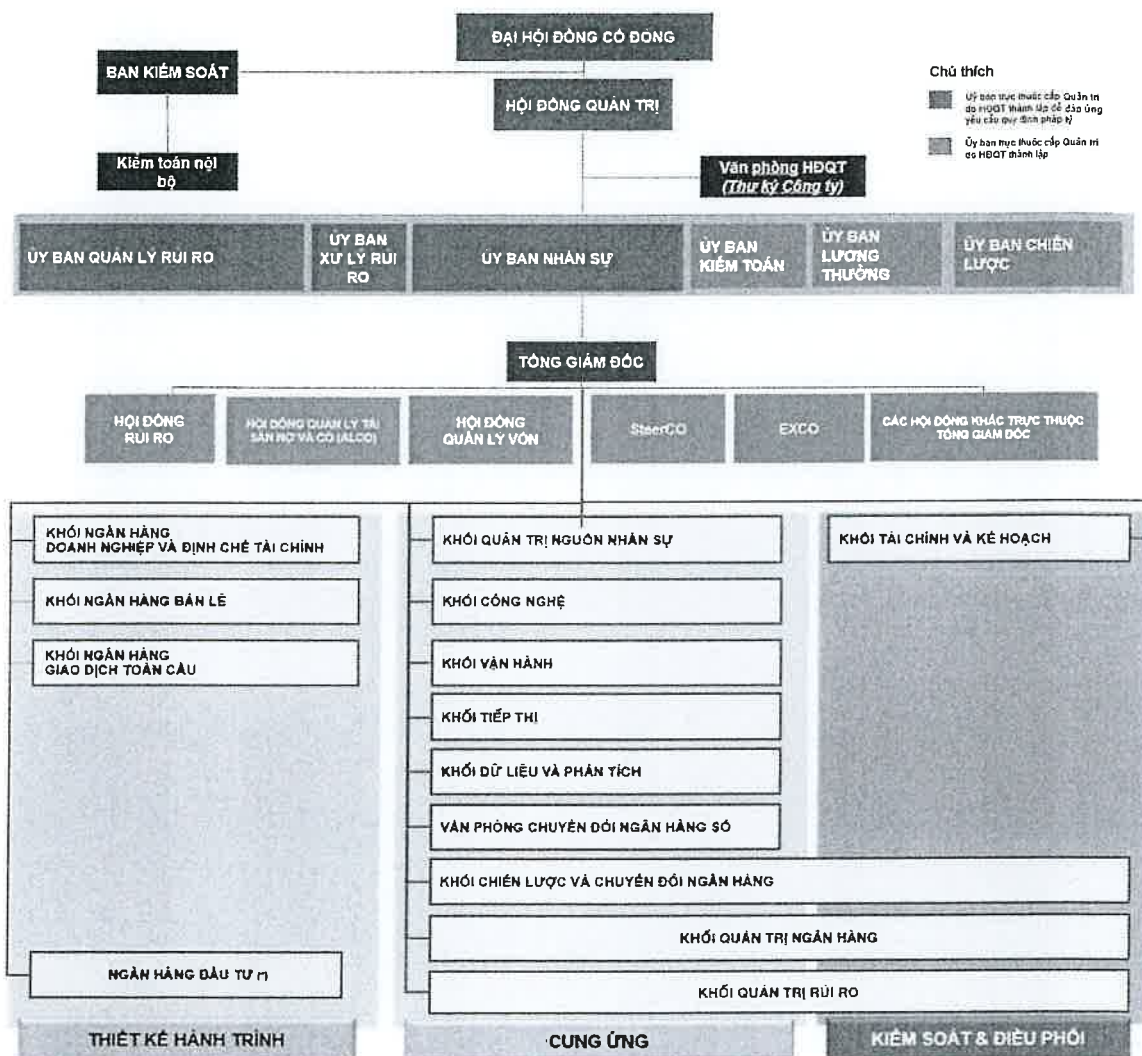
STT	Thời điểm	Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam		Công ty CP Đào tạo và Tư vấn nghiệp vụ ngân hàng		Công ty CP Thông tin tín dụng Việt Nam		Hiệp hội Viễn thông Tài chính Liên ngân hàng toàn thể giới		VISA INC		Công ty cổ phần bảo hiểm phi nhân thọ Techcom	
		Giá gốc (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
18	Tháng 06.2024	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	4.578	0,03	0.001637	0,000000005	0	0
19	Tháng 07.2024	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	4.578	0,03	0.001637	0,000000005	0	0
20	Tháng 08.2024	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	4.578	0,03	0.001637	0,000000005	0	0
21	Tháng 09.2024	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	4.578	0,03	0.001637	0,000000005	0	0
22	Tháng 10.2024	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	4.578	0,03	0.001637	0,000000005	0	0
23	Tháng 11.2024	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	4.578	0,03	0.001637	0,000000005	0	0
24	Tháng 12.2024	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	4.578	0,03	0.001637	0,000000005	55.000	11,00
25	Tháng 1.2025	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	4.578	0,03	0.001637	0,000000005	55.000	11,00
26	Tháng 2.2025	1.000	0,42	1.040	10,93	7.962	6,64	4.578	0,03	0.001637	0,000000005	55.000	11,00

10.3. Techcombank và công ty con của Techcombank không góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng sau đây:

- Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông của Techcombank.
- Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là người có liên quan của cổ đông lớn của Techcombank.

11. Cơ cấu chức năng của tổ chức tín dụng; cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của (Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) theo quy định của Luật Các TCTD và quy định của Ngân hàng Nhà nước;

a. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Techcombank:



b. Cơ cấu tổ chức quản lý của Techcombank

- Cơ cấu tổ chức quản lý của Techcombank được thiết kế trên nguyên tắc minh bạch và hiệu quả, trong đó tách bạch rõ giữa cấp Quản trị và cấp Điều hành nhằm phát huy tối đa vai trò và trách nhiệm của từng cấp. Techcombank luôn chủ động cập nhật mô hình Quản trị - Điều hành đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và phù hợp với tiêu chuẩn ngày càng cao của quốc tế.

- Techcombank thực hiện quản trị điều hành trên cơ sở tổ chức bộ máy quản trị tuân thủ quy định của pháp luật và các thông lệ quốc tế, và đảm bảo các thành viên có đủ năng lực, đạo đức để thực hiện nhiệm vụ. Nhiệm kỳ, số lượng, cơ cấu, quy chế hoạt động và năng lực của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Techcombank đáp ứng các quy định của Luật các Tổ chức Tín dụng và các quy định của pháp luật liên quan khác. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Techcombank đều là những nhân sự có năng lực, uy tín cao và đều được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước khi bầu/bổ nhiệm theo quy định pháp luật hiện hành.

b.1. Số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029

Nội dung	Số lượng
I. Hội đồng quản trị	
1. Số lượng thành viên	9
2. Số lượng thành viên độc lập	2
3. Số lượng thành viên không phải là người điều hành	9
II. Ban kiểm soát	
1. Số lượng thành viên	3

b.2. Tổng giám đốc: Ông Jens Lottner

b3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, quy định của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ của ngân hàng.

12. Cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn của công ty con sau khi được thành lập, mua lại bởi tổ chức tín dụng theo quy định của Luật Các TCTD và quy định của Ngân hàng Nhà nước: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

13. Đánh giá tác động của việc góp vốn đến tình hình tài chính, quản trị, điều hành và hoạt động của Techcombank:

13.1 Tác động của việc góp vốn đến tình hình tài chính của Techcombank:

- Thị trường BHNT tại Việt Nam còn nhiều dư địa và cơ hội để phát triển: Tỷ lệ phí BHNT trên GDP vẫn còn thấp (khoảng 1,2%) so với các quốc gia đang phát triển (2.9%); tỷ lệ này dự báo sẽ đạt 15% vào năm 2030 bởi Bộ Tài chính. Kinh tế Việt Nam tiếp tục trên đà hồi phục, với tăng trưởng GDP 2024 đạt 7.09% và GDP 2025 theo kế hoạch sẽ đạt 8.0%, cao nhất khu vực Đông Nam Á. Thu nhập hộ gia đình tăng trưởng tốt là tiền đề cho nhu cầu sử dụng các dịch vụ tài chính nâng cao, trong đó có BHNT. Cơ hội từ sản phẩm BHNT đối với Techcombank là gia tăng doanh thu từ phí bảo hiểm thông qua khai thác hiệu quả hơn tệp khách hàng tiềm năng tại ngân hàng nhờ việc chủ động xây dựng sản phẩm sáng tạo, cao cấp, phù hợp hơn với định vị và nhu cầu; tự chủ về phương án kinh doanh và lợi nhuận, cùng với kinh nghiệm thực hiện đại lý bảo hiểm đã xây dựng trong vòng 14 năm qua.
- Thu nhập Techcombank nhận được từ hoạt động phân phối bảo hiểm TCLife dự kiến như sau:

Đ/v: tỷ đồng

	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6	Tổng
Chi phí	(1.040)	(1.367)	(1.134)	(1.668)	(2.154)	(2.249)	(9.612)
Lợi nhuận		1.298	1.739	2.025	2.651	3.094	10.807
Lợi nhuận ròng	(1.040)	(69)	605	357	497	845	1.195
Tỷ suất sinh lời							23,4%

Sau 5 năm hoạt động của Công ty Bảo hiểm Nhân thọ TCLife, dự kiến Techcombank sẽ nhận lợi nhuận ròng 1.195 tỷ, tỷ suất sinh lời tương đương 23,4%.

- Ngoài thu nhập nêu trên, TCLife đóng góp vào việc tăng tài sản ròng cho các cổ đông góp vốn, trong đó có Techcombank, từ đó tăng vị thế của ngân hàng trên thị trường tài chính. Dự kiến tổng tài sản của TCLife qua các năm như sau:

Năm	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5
Tổng tài sản (tỷ đồng)	728	3.243	6.930	10.392	16.081

13.2 Tác động của việc góp vốn đến tình hình quản trị và điều hành của Techcombank:

13.2.1. Việc quản trị và điều hành của TCLife được thực hiện độc lập bởi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành theo đúng quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và được giám sát chặt chẽ bởi Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- (i) Cấu trúc quản trị độc lập: Công ty TCLife sẽ hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành riêng, đảm bảo việc ra quyết định và định hướng chiến lược độc lập, tách biệt với hoạt động quản lý của ngân hàng.
- (ii) Tự chủ hoạt động: Công ty TCLife sẽ có cơ cấu tổ chức, chính sách và kiểm soát nội bộ riêng biệt, quản lý hoạt động của doanh nghiệp một cách độc lập đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật cụ thể đối với lĩnh vực bảo hiểm.
- (iii) Phân biệt về quản lý rủi ro và tài chính: Công ty TCLife sẽ duy trì báo cáo tài chính, yêu cầu về mức vốn và chính sách quản lý rủi ro riêng biệt.
- (iv) Dữ liệu khách hàng và giám sát hoạt động kinh doanh: Việc chia sẻ dữ liệu và cộng tác sẽ tuân theo các chính sách quản trị nghiêm ngặt, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền lợi khách hàng.

13.2.2. Quản trị giữa công ty mẹ và công ty con:

- (i) Với góc độ là một cổ đông lớn, Techcombank sẽ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cổ đông theo quy định pháp luật và Điều lệ của công ty.
- (ii) Với góc độ là công ty mẹ, Techcombank sẽ thực hiện đóng góp, hỗ trợ công ty con trong một số lĩnh vực như: (i) Chiến lược và tổ chức, (ii) Quản trị rủi ro và Tuân thủ, (iii) Tài chính và Kế toán, (iv) Các hoạt động kinh doanh, (v) Kiểm toán, (vi) Vận hành và công nghệ, (vii) Quản trị nguồn nhân lực, (viii) Thông tin và truyền thông.

13.3 Tác động của việc góp vốn đến hoạt động của Techcombank

- (i) Việc thành lập công ty Bảo hiểm nhân thọ Kỹ thương là công ty con giúp Ngân hàng có thể mang đến nhiều sản phẩm đa dạng và giải pháp tài chính toàn diện đến khách hàng của Techcombank. Đây sẽ là một lợi thế cạnh tranh nổi bật trên thị trường ngân hàng, giúp gia tăng gắn kết khách hàng và tăng thị phần của Techcombank.
- (ii) Sau khi góp vốn, Techcombank luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng, cụ thể tại thời điểm hoàn tất việc góp vốn, mua cổ phần:
 - Tỷ lệ an toàn vốn (dự kiến): **13,59%**
 - Tổng mức góp vốn, mua cổ phần vào các doanh nghiệp, kể cả các công ty con so với vốn điều lệ và các quỹ dự trữ của Techcombank dự kiến tại thời điểm hoàn thành việc góp vốn thành lập TCLife: **13,44%**

- Tổng mức góp vốn, mua cổ phần vào các doanh nghiệp, kể cả các công ty con so với vốn điều lệ và các quỹ dự trữ của Techcombank tại thời điểm hoàn thành việc góp vốn thành lập công ty TCLife và mua lại cổ phần của công ty TCGIns: **13,74%**

